

Số: /TB-UBND

Tân An, ngày 03 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã Tân An
(Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023)

Thực hiện nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/03/2023 về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn xã Tân An

Ủy ban nhân dân xã Thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các bộ phận chuyên môn UBND xã từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023

(Chi tiết có phụ lục đính kèm).

Ủy ban nhân dân xã Tân An trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Công chức chuyên môn;
- Cán bộ đầu mối KSTTHC xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hùng

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023

(Kèm theo thông báo số 37 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Tân An)

Số TT	Loại hồ sơ	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết							Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Tiếp nhận online	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Tồn kỳ trước	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Tỷ lệ giải quyết trước hạn %	Đúng hạn	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Quá hạn	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn				
1	2	3=7+8	4	5	6	7	8	9=10+12+14	10	11=10/9	12	13=12/9	14	15=14/9	16	17	18	19	20	21	
1	Hộ tịch	45	25	0	0	0	45	42	39	95.2%	2	4.8 %	1	2.4 %	2	2	0	0	1	0	
2	Chứng thực	24	24	0	0	0	24	23	23	100 %	0	0 %	0	0 %	0	0	0	0	1	0	
3	Bảo trợ xã hội	7	7	0	0	0	7	7	7	100 %	0	0 %	0	0 %	0	0	0	0	0	0	
4	Người có công	9	0	3	0	6	3	5	4	80%	1	20 %	0	0 %	3	3	0	1	1	0	
TỔNG CỘNG		85	76	3	0	6	79	77	73	94.8%	3	3.9 %	1	1.3 %	5	5	0	1	3	0	